

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 704/2017/DS-ST

Ngày: 19/9/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi
2. Ông Nguyễn Thanh Nhựt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng V, sinh năm: 1948 (có mặt)

Địa chỉ: 145/1 tổ 94, ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm: 1951 (có mặt)

Địa chỉ: 8/10 ấp C, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng V trình bày:

Ngày 20/12/2006, bà V có cho bà Huỳnh Thị D vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 06 tháng. Đến ngày 15/01/2007, bà D vay tiếp 10.000.000 đồng. Đến ngày 13/4/2007, bà D có vay tiếp 9.000.000 đồng; lãi suất và thời hạn vay như cam kết ban đầu là lãi suất 2%/tháng, thời hạn là 06 tháng. Tháng 06/2007, bà D có giao cho bà V sổ lương hưu để trả tiền lãi hàng tháng. Đến hạn trả nợ, bà V có nhiều lần yêu cầu bà D trả nợ nhưng bà D vẫn không trả nợ. Sau nhiều

lần bà V đòi nợ thì bà D có trả bà V nhiều lần tiền nợ gốc. Tính đến ngày 21/01/2014, bà D đã trả nợ gốc là 29.500.000 đồng; đồng thời bà V nhận số tiền lãi từ lương hưu của bà D là 8.545.200 đồng. Nay bà V yêu cầu cá nhân bà Huỳnh Thị D trả số tiền còn nợ gốc là 9.500.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi, trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:

Bà D thừa nhận có vay của bà V số tiền 39.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng; đồng thời, bà D có giao cho bà V sổ lương hưu để trả lãi. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ thì bà D không thể trả nợ cho bà V do khó khăn. Hàng tháng, bà D chở V nhận tiền lương hưu của bà D để trả lãi, số tiền lãi hàng tháng là 780.000 đồng còn số tiền lương hưu của bà D là 1.319.600 đồng. Số tiền dư từ tiền lương hưu là 528.400 đồng thì trừ vào số nợ gốc. Đến ngày 31/3/2012, bà D và bà V sau khi trừ tiền lãi và gốc thì bà D còn nợ bà V số gốc là 29.500.000 đồng, thỏa thuận không trả lãi; đồng thời bà D đã nhận lại sổ lương hưu. Đến ngày 21/01/2014, bà D đã trả hết cho bà V số nợ gốc là 29.500.000 đồng. Nay bà V yêu cầu bà D trả số nợ gốc còn thiếu là 9.500.000 đồng thì bà D không đồng ý. Bà D không yêu cầu tính lại tiền lãi mà bà D đã trả trước đó cho bà V.

Ngày 21/8/2017, bà Huỳnh Thị D có đơn xin áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng vay tài sản giữa bà D với bà V

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa bà V và bà D đang thực hiện thì phát sinh tranh chấp, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị D có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy bà Huỳnh Thị D có vay của bà Ngô Thị Hồng V vào các ngày 20/12/2006 vay số tiền 20.000.000 đồng; ngày 15/01/2007 vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng và ngày 13/4/2007 vay tiếp số tiền 9.000.000 đồng; lãi suất là 2%/tháng; thời hạn là 06 tháng. Tính từ ngày kết thúc thời hạn vay cuối cùng (ngày 13/10/2007) đến ngày khởi kiện ngày 05/5/2017 đã quá 03 năm đối với thời hiệu khởi kiện về hợp đồng theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đối với Hợp đồng vay tài sản ký kết giữa bà Ngô Thị Hồng V với bà Huỳnh Thị D đối với Hợp đồng vay tài sản các ngày 20/12/2006, ngày 15/01/2007 và ngày 13/4/2007.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng V và Đơn đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng do hết thời hiệu khởi kiện về hợp đồng dân sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015 chuyển từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản sang tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng V: Căn cứ vào Giấy vay nợ các ngày 20/12/2006, ngày 15/01/2007 và ngày 13/4/2007 thể hiện bà Huỳnh Thị D vay của bà Ngô Thị Hồng V số tiền tổng cộng là 39.000.000 đồng, lãi suất là 2%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng; đồng thời bà V có giữ sổ lương hưu của bà D để trả lãi hàng tháng. Căn cứ vào Giấy trả nợ của bà D với bà V thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 21/01/2014, bà D đã trả nợ gốc là 29.500.000 đồng, đã trả tiền lãi tiền lãi từ lương hưu của bà D là 8.545.200 đồng. Nay, bà V chỉ yêu cầu bà D trả số tiền gốc còn lại là 9.500.000 đồng và không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của bà V đòi bà D trả lại số tiền mà bà D đang chiếm hữu là đúng theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của bị đơn bà Huỳnh Thị D: Bà D cho rằng trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà D có đưa cho bà V sổ lương hưu để hàng tháng bà D chờ bà V cùng đến lãnh tiền lương hưu để trả lãi, số tiền lương hưu còn dư sẽ trừ dần vào tiền gốc. Tính đến ngày 31/3/2012, sau khi trừ vào số tiền gốc được 9.500.000 đồng và còn thiếu tiền nợ gốc là 29.500.000 đồng. Bà D đã trả số tiền trên từ ngày 31/3/2012 đến ngày 21/01/2014 thì đã trả hết tiền nợ gốc cho bà V. Tuy nhiên, việc bà D trả số tiền 9.500.000 đồng cho bà V không có biên bản thể hiện đã trả và bà V không thừa nhận việc bà D trả số nợ trên cho bà V, ngoài lời khai của bà D thì không có chứng cứ gì khác thể hiện bà D đã trả số nợ gốc 9.500.000 đồng cho bà V nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà D phải chịu án phí là $9.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 475.000 \text{ đồng}$ (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

- Bà V không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà Ngô Thị Hồng V.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 155; Điều 166; Điều 429; Điều 468; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc bà Huỳnh Thị D trả cho bà Ngô Thị Hồng V số tiền là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng); việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà V cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí 597.500 đồng (năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) cho bà Ngô Thị Hồng V theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030815 ngày 16/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VP, hồ sơ

Chung Cảnh Long